

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 19 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Xuân Tiến (là giáo viên).

Ông Chu Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G tham gia phiên tòa: ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Rmah K , sinh ngày 26/01/2004 tại huyện C , tỉnh G .

Nơi cư trú: Thôn Plei Lao, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C , tỉnh G .

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nay Sa , sinh năm 1982 và bà Rmah H'Pler, sinh năm 1981;

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Ksor A , sinh ngày 01/4/2002 tại huyện C , tỉnh G .

Nơi cư trú: Thôn Ia Khưng, xã Chư Don, huyện C , tỉnh G .

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không xác định được; Con bà Ksor H , sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo đồng thời là người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Siu T , Siu C : Ông Bùi Quang Thắng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Rmah K đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nay Sa , sinh năm 1982 và bà Rmah H'Pler, sinh năm 1981 (cha mẹ đẻ của Rmah K); Địa chỉ: Thôn Plei Lao, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C , tỉnh

G . Có mặt

- Bị hại:

Công ty cổ phần điện gió Nhơn Hòa I và II.

Địa chỉ: Thôn Plei Phung, xã IaPhang, huyện C , tỉnh G .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Đ - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Đức T . Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Kim N , sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn Plei Kia, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C , tỉnh G . Vắng mặt

2. Ông Trần Minh D , sinh năm 1949; Địa chỉ: Thôn Plei Kia, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C , tỉnh G . Vắng mặt

3. Siu L , sinh ngày 23/6/2005; Người đại diện: Ông Nay C , sinh năm 1982 và bà Siu H , sinh năm 1973 (cha mẹ đẻ của Siu L); Địa chỉ: Thôn Plei Lao, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C , tỉnh G . Có mặt

4. Siu C , sinh ngày 09/10/2006; Người đại diện: Ông Kpă T , sinh năm 1982 và bà Siu H , sinh năm 1971 (cha mẹ đẻ của Siu C); Địa chỉ: Thôn Ia Khung, xã Chư Don, huyện C , tỉnh G . Vắng mặt

5. Siu T , sinh ngày 06/2/2006; Người đại diện: Ông Kpă K , sinh năm 1973 và bà Siu H , sinh năm 1975 (cha mẹ đẻ của Siu T); Địa chỉ: Thôn Plei Lao, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C , tỉnh G . Có mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người phiên dịch: ông Siu Thun Phrào (dân tộc Jrai), Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 12/5/2021, sau khi Rmah K , Ksor A , Siu T , Siu L và Siu C ăn nhậu tại nhà của A xong thì K đã rủ A , T , L , Ch đi trộm cắp sắt tại công trình điện gió thuộc địa phận xã Chư Don để bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô BKS: 52F3 - 8556 của cha mẹ đẻ Rmah K chở A đi trước, còn T , L và Ch đi bộ theo sau. Khi đến nơi, K dựng xe mô tô ở gần đường rồi tất cả đi bộ vào khu vực móng trụ Tubin NH2-T2, Tubin NH2-T3 và Tubin NH1-T7 của Ban quản lý dự án điện gió N thuộc Công ty cổ phần điện gió N tại địa phận thôn Ia Khung và B, xã C , huyện C , tỉnh G . Tại đây, thấy không có ai trông coi nên K và Ch nhặt mỗi người một cái vỏ bao xi măng rồi tất cả 05 đối tượng dùng tay vạy, tháo gỡ những con ốc bu lông, long đền bằng hợp kim ở các móng trụ nêu trên. K và A bỏ Ch vào một bao, còn T , L và Ch bỏ Ch vào một bao. Sau khi trộm cắp xong, các đối tượng mang 02 bao đựng ốc bu lông, long đền nêu trên đến bán cho vợ chồng bà Lê Thị Kim N và ông Trần Minh D , đều trú tại Plei Kia, thị trấn Nhơn Hòa, huyện C , tỉnh G (là người mua bán phế liệu) nhưng bà Nhung nói trời tối không mua nên các đối tượng đã mang cất giấu gần đó rồi đi về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ

ngày 13/5/2021, K , A và Ch mang 02 bao đựng ốc bu lông, long đèn nêu trên quay lại bán cho bà Nhung, ông Diệp được tổng số tiền là 1.140.000đ. Số tiền trên, các đối tượng K , A , T , L và Ch đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Sau sự việc xảy ra, anh Phạm Minh L là cán bộ kỹ thuật của Ban quản lý dự án điện gió N thuộc Công ty cổ phần điện gió N phát hiện bị mất tài sản nên đã làm đơn trình báo. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện C Rmah K , Ksor A , Siu T , Siu L , Siu C đã khai nhận hành vi của mình. Quá trình điều tra xác định số tài sản mà các đối tượng đã trộm cắp được là 257 con ốc bu lông bằng hợp kim, loại M36 và 230 con long đèn bằng hợp kim, loại M36. Cơ quan điều tra đã thu giữ được 246 con ốc bu lông và 230 con long đèn; còn 11 con ốc bu lông, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

- Giá trị thực tế của 257 con ốc bu lông bằng hợp kim, loại M36 là 12.850.000đ.

- Giá trị thực tế của 230 con long đèn bằng hợp kim, loại M36 là 1.150.000đ.

Tổng cộng giá trị tài sản cần định giá: 14.000.000đ.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 246 con ốc bu lông bằng hợp kim loại M36 và 230 con long đèn bằng hợp kim, loại M36, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần điện gió N (có trụ sở tại Plei Phung, xã Ia Phang, huyện C , tỉnh G) nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả những tài sản trên cho Công ty cổ phần điện gió N , anh Nguyễn Đức Thạch là Phó trưởng ban quản lý dự án điện gió N thuộc Công ty cổ phần điện gió N và là người đại diện theo ủy quyền của Công ty nhận.

- Đối với 11 con ốc bu lông bằng hợp kim, loại M36 còn lại, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Đối với xe mô tô BKS: 52F3 - 8556 (nhãn hiệu LISOHAKA, màu xanh), quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Rmah H'Pler (là mẹ của bị cáo Rmah K). Việc K sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản của người khác thì bà H'Pler và gia đình không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không tạm giữ chiếc xe này.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần điện gió N là anh Nguyễn Đức Thạch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Kim N , ông Trần Minh D không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G đã truy tố các bị cáo Rmah K và Ksor A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Rmah K và Ksor A về tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Rmah K từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ksor A từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Rmah K. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Ksor A.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: miễn xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, học vấn thấp nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân các bị cáo chưa có tiền án; Bị cáo K là người dưới 18 tuổi. các bị cáo có nhiều tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Puh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Để có tiền tiêu xài phục vụ mục đích cá nhân nên vào khoảng 23 giờ ngày 12/5/2021, sau khi ăn nhậu tại nhà Ksor A thì Rmah K đã rủ Ksor A, Siu T, Siu L, Siu C đi trộm cắp tài sản của Ban quản lý dự án điện gió N thuộc Công ty cổ phần điện gió N thì tất cả đồng ý. Rmah K, Ksor A, Siu T, Siu L, Siu C đã lén lút chiếm đoạt các tài sản là ô tô bu lông, long đèn tại các móng trụ Tubin NH2-T2, Tubin NH2-T3 và Tubin NH1-T7 với tổng giá trị là 14.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt tài sản thì K, A, Ch mang đến bán cho vợ chồng bà Lê Thị Kim N và ông Trần Minh D được tổng số tiền là 1.140.000 đồng. K, A, T, L và Ch đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi đó của các bị cáo Ksor A , Rmah K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với Siu T (SN: 06/02/2006), Siu L (SN: 23/6/2005) và Siu C (SN: 09/10/2006) là những người tham gia thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” vào ngày 12/5/2021 cùng với bị cáo Rmah K và Ksor A . Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi thì T , L và Ch đều dưới 16 tuổi (T 15 tuổi 03 tháng 06 ngày, L 15 tuổi 10 tháng 19 ngày, Ch 14 tuổi 07 tháng 03 ngày). Căn cứ vào Điều 12 Bộ luật hình sự thì T , L và Ch chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội ít nghiêm trọng do cố ý quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C không khởi tố về hình sự đối với T , L và Ch mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này của các đối tượng là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây dư luận xấu trong nội bộ quần chúng nhân dân. Loại tội “*Trộm cắp tài sản*” trong thời gian qua xảy ra nhiều và có chiều hướng diễn biến phức tạp. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa Ch cho xã hội.

HĐXX xét thấy đây là vụ đồng phạm giản đơn, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng người, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành. Bị cáo Rmah K là người rủ rê, khởi xướng việc phạm tội, là người có vai trò chính.

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phần lớn tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Rmah K khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi nên được hưởng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt. Xử phạt tù bị cáo Rmah K và Ksor A với cùng một mức án là hợp lý.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Đối với bà Lê Thị Kim N và ông Trần Minh D là người đã mua ốc bu lông, long đèn do Rmah K , Ksor A và Siu C mang đến bán. Quá trình điều tra xác định khi giao dịch mua bán, bà Nhung và ông Diệp không biết tài sản trên là do phạm tội mà có. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý bà Nhung và ông Diệp về hành vi: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 BLHS, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 246 con ốc bu lông bằng hợp kim loại M36 và 230 con long đèn bằng hợp kim, loại M36, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty cổ phần điện gió N (có trụ sở tại Plei Phung, xã Ia Phang, huyện C , tỉnh G) nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả những tài sản trên cho anh Nguyễn Đức Thạch là Phó trưởng ban quản lý dự án điện gió N thuộc Công ty cổ phần điện gió N và là người đại diện theo ủy quyền của Công ty nhận là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 11 con ốc bu lông bằng hợp kim, loại M36 còn lại, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được, nên không đề cập xử lý, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với xe mô tô BKS: 52F3 - 8556 là tài sản hợp pháp của bà Rmah H'Pler (là mẹ của bị cáo Rmah K). Việc K sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản của người khác thì bà H'Pler và gia đình không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không tạm giữ chiếc xe này là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần điện gió N là anh Nguyễn Đức Thạch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Kim N , ông Trần Minh D không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Ksor A có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Ksor A . Bị cáo Rmah K là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ksor A và Rmah K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ksor A ;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với Rmah K .

Xử phạt bị cáo Rmah K và Ksor A mỗi bị cáo: 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam để chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Ksor A .

3. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo A và K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bào chữa; người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Những người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Pưh;
- Công an huyện Chư Pưh;
- Chi Cục THS DS huyện Chư Pưh;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thanh Hằng Phạm Văn Nhung

Hồ Hoàng Liêu

Nguyễn Văn Anh Mai Thị Thanh Hằng

Hồ Hoàng Liêu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Tiến Phạm Văn Nhung

Hồ Hoàng Liêu

